

Số: 35/KH-UBND

Quang Minh, ngày 13 tháng 9 năm 2023

**KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Quang Minh năm 2023**

Căn cứ Kế hoạch hành động số 115/KH-UBND, ngày 15/9/2021 của UBND huyện Gia Lộc về việc xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện gia Lộc,

Căn cứ Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc ban hành kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn huyện Gia Lộc.

Ủy ban nhân dân xã Quang Minh xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn xã Quang Minh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất, hiệu quả Chương trình chuyển đổi số Quốc gia và Kế hoạch 1914/KH-UBND, ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Hải Dương năm 2023 nhằm phát triển chính quyền số, xây dựng xã hội số, phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc thực hiện Kế hoạch 1914/KH-UBND, ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh Hải Dương năm 2023, gắn với việc thực hiện “Chương trình chuyển đổi số Quốc gia”.

- Các ngành đoàn thể các tổ chức chính trị - xã hội, ban giám hiệu các trường; phối hợp chặt chẽ với cán bộ, công chức của UBND xã trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, đảm bảo người dân có thể tiếp cận, sử dụng dịch vụ mọi lúc, mọi nơi dựa trên nhiều

phương tiện khác nhau, phù hợp với nhu cầu; cung cấp dữ liệu mở có thể truy cập, sử dụng dễ dàng và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số

- 70% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 90% dịch vụ công mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

- Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 80%.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp, báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế- xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống thông tin báo cáo của huyện.

- Số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp... tạo nền tảng phát triển chính quyền số của tỉnh, từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 30% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của các cơ quan quản lý.

- 30% thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.

- 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.

- 30% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%.

- Phần đầu có trên 60% doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển kinh tế số một cách hiệu quả.

- 90% doanh nghiệp vừa và nhỏ được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số.

- 30% doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số.

3.3. Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình và 100% xã, thị trấn.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 30%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân trên 25%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 30%.

- Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử trên 80%

2.4. Bảo đảm an toàn thông tin

- Bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo mô hình 4 lớp.

- 80% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin.

- 30% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Thực hiện thường xuyên giám sát an toàn thông tin, báo đảm an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật đào tạo, tập huấn, diễn tập, tuyên truyền nâng cao nhận thức, ứng cứu, khắc phục sự cố.

- 100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhận thức số

1.1 Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của tỉnh, tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực

cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023.

1.2 Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương trong cả nước; đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số.

- Tuyên truyền, phổ biến, những sáng kiến, cách làm hay, mô hình điển hình về chuyển đổi số của các cơ quan, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn để tạo sự lan tỏa, nhân rộng, thúc đẩy chuyển đổi số trong địa phương.

1.3 Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Chỉ đạo tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức; các ngành đoàn thể và người dân tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia trên Zalo để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

2. Thể chế số

2.1. Chuyển đổi nhận thức

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng để nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của cơ quan, đơn vị.

- Huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, xã hội để chuyển đổi số theo hướng: khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ cho chuyển đổi số. Khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn.

- Phối hợp tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao trong triển khai thực hiện chuyển đổi số.

2.2. Xây dựng, hoàn thiện môi trường pháp lý

- Thực hiện nghiêm túc việc rà soát, đề xuất với các cấp, các ngành chức năng có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

- Phối hợp rà soát, xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý về bảo đảm an toàn, an ninh mạng; tạo hành lang pháp lý bảo vệ người dân, doanh nghiệp trên không gian mạng.

- Xây dựng và hoàn thiện các quy định, quy chế về khai thác, sử dụng dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho việc tạo dựng kết nối chia sẻ và khai thác dữ liệu đảm bảo an toàn, an ninh mạng và định danh số.

- Thực hiện nghiêm cơ chế, chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn.

3. Hạ tầng số

- Phối hợp phát triển hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo an toàn đáp ứng nhu cầu triển khai chính quyền số theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ.

- Đầu tư, nâng cấp máy tính, các thiết bị phục vụ kịp thời cho các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, xây dựng Chính quyền số và số hóa văn bản, hồ sơ giải quyết TTHC;

- Phối hợp nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin ở cấp huyện và UBND cấp xã, đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất trên địa bàn.

- Phối hợp phát triển hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh, đảm bảo kết nối thông suốt ở cấp hành chính từ cấp huyện đến cấp xã, mở rộng các đối tượng liên quan tham gia một cách thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn.

- Phối hợp phát triển, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị hợp trực tuyến đảm bảo đồng bộ từ cấp huyện đến cấp xã để nâng cao chất lượng công tác họp, trao đổi chuyên môn, phổ biến văn bản và đào tạo, tập huấn qua hình thức trực tuyến.

- Phối hợp thực hiện thí điểm thử nghiệm một số khu vực trên địa bàn thành phố Hải Dương và triển khai cấp phép mạng di động 5G theo Kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Phối hợp Triển khai thực hiện chuyển đổi IPv4 sang IPv6 phục vụ kết nối, thúc đẩy chuyển đổi số.

4. Dữ liệu số và nền tảng số

- Phối hợp xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực.

- Phối hợp xây dựng nền tảng số dùng chung của các ngành để phục vụ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh, huyện, xã.

- Phối hợp triển khai kết nối, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh; triển khai tích hợp, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia.
- Phối hợp triển khai các giải pháp thương mại điện tử; mã bưu chính điện tử.

5. Nhân lực số

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các ngành, đoàn thể.
- Phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin của các ngành, đoàn thể; bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, tổ công nghệ số cộng đồng, người dân nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác, phát triển các ứng dụng chuyển đổi số.
- Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh tổ chức.
- Hằng năm phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số;
- Tích hợp, lồng ghép nội dung ứng dụng CNTT vào các môn học của các trường Tiểu học, Trung học cơ sở.

6. An toàn thông tin mạng

- Phối hợp xử lý, khắc phục sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao; Phối hợp tổ chức huấn luyện, diễn tập, phòng ngừa sự cố, đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ trên môi trường số.
- Quan tâm đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để chủ động phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

7. Chính Quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của địa phương... Bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.
- Tiếp tục triển khai hiệu quả chữ ký số cá nhân và tổ chức cho các đơn vị, các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn. Triển khai ứng dụng chữ ký số trên nền tảng di động.

- Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần; tích hợp công thanh toán trực tuyến; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung.

- Tiếp tục tổ chức triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa có hiệu quả.

8. Kinh tế số

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở và mạng xã hội về triển khai các ứng dụng thương mại điện tử, các nền tảng hỗ trợ thanh toán trực tuyến nhằm đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, thúc đẩy quảng bá, tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn.

- Phát triển và đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; triển khai nền tảng ứng dụng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt. Ứng dụng công nghệ số trong phương thức quản lý, quy trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông sản.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế; trọng tâm là ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain) và dữ liệu lớn (Bigdata) phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số cho lãnh đạo các cấp, các ngành điều hành kinh tế - xã hội trên địa bàn.

9. Xã hội số

- Phối hợp đẩy mạnh phát triển dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Phát triển kỹ năng số, công dân số, văn hóa số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Phối hợp đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ cho các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, khu dân cư sử dụng các dịch vụ số như: Dịch vụ công trực tuyến; tương tác với chính quyền qua môi trường số; hướng dẫn, hỗ trợ cài đặt, tạo tài khoản ngân hàng, tài khoản thanh toán điện tử cho người dân, hộ kinh doanh, sản xuất nhằm nâng cao tỷ lệ người dân thanh toán không dùng tiền mặt, từng bước hướng đến phổ cập việc thanh toán điện tử; sử dụng dịch vụ y tế số, giáo dục số, thương mại điện tử...

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức chuyển đổi số, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận các dịch vụ số.

- Tích hợp, lồng ghép nội dung ứng dụng CNTT vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

- Xây dựng các nền tảng đào tạo chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân để nhanh chóng phổ cập các kiến thức, kỹ năng số cần thiết, cơ bản cho mọi đối tượng trong xã hội, tạo điều kiện hòa nhập cuộc sống số.

- Thúc đẩy phổ cập điện thoại thông minh để mọi người dân có thể tiếp cận dịch vụ số mọi lúc, mọi nơi.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các tổ chức, doanh nghiệp và công dân về lợi ích, hiệu quả của việc ứng dụng CNTT, đặc biệt là việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến do cơ quan nhà nước cung cấp.

2. Giải pháp tổ chức, triển khai

- Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử, gán trách nhiệm các thành viên với nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện Kế hoạch này để tập trung chỉ đạo, điều hành, tạo sự chuyển biến tích cực, hiệu quả trong thực hiện;

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chịu trách nhiệm về hiệu quả chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị của mình; ưu tiên bố trí, sử dụng và đào tạo nâng cao kỹ năng nghiệp vụ đối với nguồn nhân lực có chuyên môn về công nghệ thông tin phù hợp với nhu cầu tại các cơ quan, đơn vị;

- Tăng cường hợp tác, phối hợp với nguồn nhân lực CNTT từ các cơ quan, tổ chức, trong việc thúc đẩy chuyển đổi số của xã;

- Thực hiện lồng ghép tiêu chí đánh giá kết quả chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin vào tiêu chí hiện đại hóa cải cách hành chính trong các ngành đoàn thể và UBND xã.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kịp thời việc triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm;

- Triển khai chuyển đổi số và đồng bộ các ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo phù hợp với kiến trúc Chính quyền điện tử huyện, đặc biệt là việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, các cấp.

3. Giải pháp tài chính

- Ưu tiên huy động các nguồn kinh phí đầu tư phát triển cho việc triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước, bố trí ngân sách chi thường xuyên hàng năm cho những nhiệm vụ đảm bảo an toàn thông tin, bảo trì, nâng cấp, mở rộng các hệ thống thông tin nhằm đảm bảo phát huy hiệu quả đầu tư và duy trì hoạt động các hệ thống thông tin và hạ tầng kỹ thuật;

- Đẩy mạnh việc triển khai thuê dịch vụ theo Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về việc quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 23/2020/TT-BTTTT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các nội dung đặc thù của hợp đồng thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước để nâng cao hiệu quả đầu tư, mua sắm, triển khai nhanh các ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số trong cơ quan nhà nước, trong đó, ưu tiên triển khai các nội dung thuê dịch vụ đảm bảo hạ tầng kỹ thuật CNTT, ATTT.

4. Các giải pháp kỹ thuật công nghệ và các giải pháp khác

Căn cứ thực tế tình hình triển khai để thực hiện nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh như điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, Internet kết nối vạn vật, dữ liệu lớn, ứng dụng trên các nền tảng di động...

5. Thu hút nguồn lực CNTT cho chuyển đổi số

- Bổ sung cán bộ chuyên trách về CNTT trong cơ quan nhà nước nhằm đảm bảo nhân lực cho việc chuyển đổi số đạt hiệu quả;

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng các kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số, chuyên sâu về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn về quản lý công nghệ thông tin, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin mạng và ứng cứu an toàn thông tin mạng trong cơ quan nhà nước.

V. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

2. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công - tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo

từng nhiệm vụ cụ thể. Huy động các nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

3. Đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số của doanh nghiệp: Kinh phí triển khai là của doanh nghiệp.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử xã

- Giúp Đảng ủy, UBND xã chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp với Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử của huyện triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết về “Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn xã.

- Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện Nghị quyết về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Công chức Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm 3.4, khoản 3, mục III của kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin tham mưu cho UBND xã kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch nhằm phục vụ chỉ đạo và điều hành của Ủy ban nhân dân xã, đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả, ổn định; phối hợp đảm bảo hạ tầng kỹ thuật cho chuyển đổi số; tổng hợp báo cáo và kiến nghị với Đảng ủy, UBND xã và Phòng Văn hóa - Thông tin huyện các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

- Thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch, các nhiệm vụ được phân công thực hiện của Kế hoạch;

- Chủ trì, phối hợp với các ngành đoàn thể, tổ chức, doanh nghiệp triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Văn hóa - Thông tin, Đảng ủy, UBND xã.

- Phối hợp với các ngành đoàn thể, các chương trình dạy nghề gắn với công nghệ số; phát triển hệ thống đào tạo trực tuyến trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

- Chỉ đạo, Đài truyền thanh xã phổ biến sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân về Chương trình chuyển đổi số Quốc gia và Kế hoạch chuyển đổi số của huyện, của xã.

3. Công chức Văn phòng – Thống kê - Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan đẩy nhanh việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm

vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành cho lãnh đạo xã.

- Đề xuất các giải pháp, triển khai đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trang thông tin điện tử xã, của Bộ phận Một cửa; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Chủ trì triển khai lồng ghép đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ CCHC của cơ quan nhà nước trong chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh; thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ được phân công của Kế hoạch này.

- Tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong địa phương. Lựa chọn, trình UBND xã khen thưởng cho các điển hình tiên tiến về chuyển đổi số.

- Thống kê, tổng hợp số liệu về các chỉ tiêu phát triển kinh tế số, năng xuất lao động và doanh nghiệp công nghệ số phục vụ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo định kỳ và đột xuất.

4. Công chức Kế toán – Ngân sách

- Tham mưu cho UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch. Đồng thời, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì tham mưu cho UBND xã cân đối, bố trí vốn đầu tư công phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng chính quyền số do cơ quan nhà nước thực hiện đầu tư theo quy định của Luật đầu tư công.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành liên quan bổ sung nội dung về phát triển doanh nghiệp số vào kế hoạch phát triển doanh nghiệp, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hàng năm của địa phương.

- Xây dựng tài chính điện tử theo hướng liên thông, tích hợp dữ liệu trên nền tảng chia sẻ của ngành Tài chính (Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài chính) và thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, bền vững.

- Tập trung xây dựng và triển khai đồng bộ, thống nhất các hệ thống thông tin về hạ tầng mạng, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tài chính nhằm hướng tới xây dựng tài chính số, tài chính thông minh dựa trên dữ liệu lớn - dữ liệu mở và mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử ngành Tài chính có hiệu quả.

5. Công chức Địa chính – Xây dựng – Môi trường

- Phối hợp phát triển hệ thống giao thông thông minh, tập trung vào các hệ thống giao thông trực xã các ngã tư, ngã ba, các tuyến đường tỉnh lộ, quốc lộ.

- Phối hợp chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, cho phép quản lý kết cấu hạ tầng giao thông số, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số....

- Chủ trì, phối hợp phát triển các nền tảng kết nối giữa các chủ hàng, các nhà giao vận và khách hàng để hình thành hệ thống một cửa cho phép chủ hàng có thể tìm ra phương tiện tối ưu để vận chuyển hàng hóa và các kho bãi chính xác cũng như hỗ trợ việc đóng gói và đăng ký, hoàn thiện các quá trình xử lý các văn bản hành chính liên quan.

- Phối hợp chặt chẽ với các trường Đại học, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp, sáng kiến ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

- Ưu tiên phân bổ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho chuyển đổi số, chú trọng các nhiệm vụ có kinh phí đối ứng của doanh nghiệp.

- Triển khai xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhằm quản lý và khai thác toàn diện, hiệu quả, gồm: Cơ sở dữ liệu về đất đai, nền địa lý Quốc gia, quan trắc tài nguyên và môi trường, đa dạng sinh học, nguồn thải, viễn thám, biến đổi khí hậu; khí tượng - thủy văn; địa chất - khoáng sản.

- Triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

6. Công An - Ban Quân sự xã

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm 3.9, khoản 3, mục III của kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Đài truyền thanh xã và Trang thông tin điện tử của xã

Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số trên hệ thống Đài Phát thanh, Trang thông tin điện tử xã. Chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

8. Trạm Y tế xã

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm 3.1, khoản 3, mục III của kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì, phối hợp kết nối và bảo đảm hoạt động hiệu quả hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế qua mạng điện tử; hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử đối với việc cấp chứng chỉ hành nghề

khám bệnh, chữa bệnh và hệ thống tư vấn khám, chữa bệnh từ xa.

- Cấp phép hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, đăng ký lưu hành và đăng ký giá thuốc qua mạng điện tử. Tích hợp thông tin cấp chứng chỉ, cấp phép nêu trên lên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Đưa vào ứng dụng đồng bộ có hiệu quả hệ thống hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử.

9. Ngành Giáo dục địa phương

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm 3.2, khoản 3, mục III của kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số thành phần nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực quản lý của ngành theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, công bố thông tin trên Trang thông tin điện tử của xã, huyện, tỉnh, của ngành.

- Tổ chức và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử việc thi tuyển, xét tuyển đầu cấp học (bao gồm thi tuyển, xét tuyển các cấp học); chuẩn bị các điều kiện tham gia vào hệ thống thông tin quản lý giáo dục của toàn quốc.

- Đẩy mạnh xã hội hoá đào tạo các cấp học trên mạng và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và sách giáo khoa điện tử.

10. Hợp tác xã DVNN

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm 3.5, khoản 3, mục III của kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, chú trọng nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng tỷ trọng nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương.

- Phối hợp xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của ngành như về đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng; hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số..

11. Các ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại điểm 1.1 và 1.2, khoản 1, mục III của Kế hoạch này.

- Căn cứ tình hình cụ thể, các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công; đồng thời, lồng ghép đưa các nội dung, nhiệm vụ về chuyển đổi số vào nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm của đơn vị.

- Trưởng các ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội chịu trách nhiệm về kế hoạch chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng của cơ quan, địa phương mình;

- Lập danh mục nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số cần ưu tiên triển khai hàng năm trong giai đoạn 2021-2025 và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; khuyến khích thực hiện các đề tài nghiên cứu, sáng kiến kinh nghiệm về chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Định kỳ trước ngày 01/12 hàng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) gửi báo cáo về UBND xã (qua Công chức Văn hóa – Xã hội) về tình hình, kết quả triển khai Kế hoạch này.

12. Trách nhiệm của cộng đồng

Thôn, khu dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân, chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn xã Quang Minh.

Nơi nhận:

- Phòng VH TT huyện; (để báo cáo);
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã (để báo cáo)
- Các ngành đoàn thể;
- Các tổ chức chính trị, xã hội huyện;
- Cán bộ, Công chức UBND;
- Lưu, VP.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Biên